

Bản án số: 64/2026/HS-PT

Ngày: 09-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quê

Các Thẩm phán: Ông Trần Minh Tân

Ông Bùi Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khả Khiêm, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Quách Lý Hoàng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2026/TLPT-HS ngày 04/3/2026 đối với bị cáo Phạm Chí T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2026/HS-ST ngày 22/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Chí T, sinh ngày 01/01/1977 tại thành phố H; số CCCD: 046077007177, cấp ngày 28/6/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH Bộ C2; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, thành phố H; chỗ ở hiện nay: Ấp V, xã V, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm S (đã chết) và bà Lê Thị M; vợ tên Trần Thị L và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Có 01 tiền sự đã được xóa (Tại Quyết định số 41/QĐXPHC ngày 14/4/2014, Trưởng Công an huyện Q, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt vi phạm hành chính số tiền 01 triệu đồng về hành vi đánh bạc), có 01 tiền án đã được xóa (Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2014/HS-ST ngày 25/9/2014, Tòa án nhân dân huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Huế) xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/2/2015, nộp án phí ngày 29/10/2014); bị bắt tạm giam từ ngày 02/6/2025 đến ngày 29/8/2025 được tại ngoại. Bị cáo có mặt.

- Bị hại (không được Tòa án triệu tập): Ông Nguyễn Tấn T1.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Đình Thái H của Văn phòng L3 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Đ. Luật sư có mặt.

Địa chỉ văn phòng: K, đường N, phường H, thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ liên lạc: 97/34/2 đường số D nhánh C, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 13/01/2025, ông Nguyễn Tấn T1 tổ chức uống rượu, bia cùng với Hồ Văn B (tên gọi khác là C) và ông Nguyễn Văn L1, tại khu vực nhà sau của ông T1 thuộc ấp V, xã V, tỉnh Cà Mau. Cả 3 người cùng uống được một lúc thì ông B đi về nhà, chỉ còn ông T1 và ông L1 ngồi uống rượu với nhau. Lúc này, L1 kể cho ông T1 nghe về nghi vấn mối quan hệ tình cảm giữa vợ ông T1 là bà Hồ Thị L2 (bà L2 và ông T1 sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng ký kết hôn) với Phạm Chí T trong thời gian ông T1 đi ghe biển, nhưng ông T1 không nói gì. Đến khoảng 19 giờ, cùng ngày thì nghỉ nhậu, ông L1 đi về nhà, ông T1 dọn dẹp xong thì lên võng nằm nghỉ, lúc này bà Hồ Thị L2 đang nằm ngủ trong phòng cùng con là Nguyễn Chí C1, sinh năm 2014. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, do ghen tuông với Phạm Chí T nên giữa ông T1 và bà L2 xảy ra mâu thuẫn, cự cãi với nhau, ông T1 nắm đầu bà L2 đập vào tường 2-3 cái (nhưng không gây ra thương tích gì) rồi ông T1 đi ra ngoài, vừa đi vừa nói “tao giết mày”, rồi ông T1 lên võng nằm. Khi ông T1 đi ra ngoài, bà L2 mở cửa sổ hướng về nhà ông Võ Văn P (cặp bên nhà ông T1), ngụ cùng ấp kêu cứu. Lúc này, Phạm Chí T đang ngồi uống cà phê nhà ông P nghe tiếng bà L2 kêu cứu nên T đi qua nhà ông T1. Trên đường đi, T nhặt một đoạn cây tre tầm vong (cứng, chắc), dài khoảng 80cm mang theo. Đến nhà ông T1, T mở cửa đi vào bên trong nhà thì nhìn thấy ông T1 đang nằm trên võng nên liền cầm cây đi đến chỗ ông T1. Khi ông T1 vừa bật đứng dậy thì T xông đến dùng cây đánh liên tiếp vào người ông T1, ông T1 vừa đưa hai tay ra chống đỡ, vừa đi lùi lại đến cửa nhà sau mở cửa bỏ chạy thoát ra ngoài. Lúc này, khi nhìn thấy ông T1 bị T đánh gây thương tích nhưng bà L2 không can ngăn mà đi vào phòng sắp xếp quần áo rồi cùng Nguyễn Chí C1 bỏ đi khỏi địa phương. Sau khi sự việc xảy ra, ông Nguyễn Tấn T1 được ông Hồ Văn V (anh vợ ông T1) và vợ là Hồ Thị N đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đ. Đối với Phạm Chí T, sau khi đánh gây thương tích cho ông T1, Phạm Chí T cũng bỏ trốn và đã ném bỏ đoạn cây gỗ vào bụi cây ven đường nhưng Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Tại Bản kết luận giám định số: 51/KLTTCT-TTPY, ngày 24/02/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh B, kết luận:

“1. Các kết quả chính:

- Một sẹo ở trên cung mày trái. Tỷ lệ: 03%. Vật gây thương tích là vật tày.
 - Một sẹo mổ để kết hợp xương ở 1/3 giữa sau cẳng tay phải. Tỷ lệ: 02%.
 - Một sẹo nông ở 1/3 giữa sau cẳng tay phải. Tỷ lệ: 01%. Vật gây thương tích là vật tày.
 - Một sẹo mổ để kết hợp xương ở 1/3 giữa sau cẳng tay trái. Tỷ lệ 02%.
 - Sây sát để lại vết biến đổi sắc tố da ở 1/3 giữa sau cẳng tay trái. Tỷ lệ: 0,5%.
- Vật gây thương tích là vật tày.
- Sây sát để lại vết biến đổi sắc tố da ở 1/3 trên trước cẳng chân phải. Tỷ lệ: 0,5%. Vật gây thương tích là vật tày.

- Sây sát để lại vết biến đổi sắc tố da ở 1/3 dưới trước cẳng chân trái. Tỷ lệ: 0,5%. Vật gây thương tích là vật tày.
- Gãy 1/3 giữa xương trụ phải, can liền tốt, trục thẳng, chức năng cẳng tay không bị ảnh hưởng. Tỷ lệ: 08%. Vật gây thương tích là vật tày.
- Gãy 1/3 giữa xương trụ trái, can liền tốt, trục thẳng, chức năng cẳng tay không bị ảnh hưởng. Tỷ lệ: 08%. Vật gây thương tích là vật tày.
- Hết đau vai trái: Theo thông tư 22 không quy định tỷ lệ. Vật gây thương tích là vật tày.
- Hết sưng, đau, biến dạng cẳng tay hai bên: Theo thông tư 22 không quy định tỷ lệ. Vật gây thương tích là vật tày.
- Hết đau cẳng chân phải: Theo thông tư 22 không quy định tỷ lệ. Vật gây thương tích là vật tày.

2. Kết luận: “Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Tấn T1 tại thời điểm giám định là 23%”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2026/HS-ST ngày 22/01/2026, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau đã quyết định: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý trách nhiệm dân sự, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 27/01/2026, bị cáo T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2026/HS-ST ngày 22/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau về phần hình phạt, theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo từ 03 đến 06 tháng tù.
- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã nộp khắc phục được toàn bộ số tiền 46.300.000 đồng, bị cáo đang bị bệnh thận cần được tiếp tục điều trị. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên đề nghị xem xét giảm hình phạt tù hoặc cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định.
- Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Chí T khai nhận hành vi phạm tội là phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ. Cụ thể: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 13/01/2025 tại ấp V, xã V, tỉnh Cà Mau, bị cáo T dùng đoạn cây tre (tầm vông) đánh ông Nguyễn Tấn T1 đánh 03 - 04 cái vào tay gây thương tích 23%. Với các tình tiết

này, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau đã xét xử bị cáo T1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2] Xuất phát từ việc bị cáo có tình cảm bất chính với vợ bị hại, nên khi bị hại cãi nhau với vợ, bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm đánh bị hại liên tiếp. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp dùng hung khí nguy hiểm và có tính chất côn đồ. Từ đó, Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau đã xét xử bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, xâm phạm sức khỏe của người khác, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo gây thương tích cho người khác vi phạm pháp luật hình sự, phạm tội thì bị xử lý và phải chịu hình phạt theo quy định.

[4] Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã có xem xét đầy đủ và toàn diện tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, gồm: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã khắc phục được một phần thiệt hại. Từ đó, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do phạm tội bộc phát, ân hận về hành vi phạm tội gây ra. Quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Bản thân bị bệnh đang phải điều trị bệnh sỏi niệu quản, suy thận mãn. Giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo và gia đình đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 46.300.000 đồng bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho phía bị hại. Bị cáo đã từng bị kết án, nay lại phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định. Tuy nhiên, do phát sinh tình tiết giảm nhẹ mới, nên căn cứ khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho bị cáo là phù hợp.

[5] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau được chấp nhận; ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo được chấp nhận một phần.

[6] Do ở giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị cáo và gia đình đã có khắc phục được toàn bộ số tiền phải bồi thường theo như quyết định của cấp sơ thẩm, nên cần phải điều chỉnh lại phần trách nhiệm dân sự của bị cáo cho phù hợp.

[7] Do sửa án sơ thẩm, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

1.1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Phạm Chí T. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2026/HS-ST ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cà Mau về phần hình phạt.

1.2. Xử phạt bị cáo T 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 02/6/2025 đến ngày 29/8/2025.

2. Ghi nhận việc bị cáo và gia đình đã nộp toàn bộ số tiền 46.300.000 (bốn mươi sáu triệu ba trăm nghìn) đồng bồi thường thiệt hại về sức khoẻ cho bị hại ông Nguyễn Tấn T1. Ông T1 được nhận số tiền này tại Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau theo Biên lai thu tiền số 0000501 ngày 23/3/2026.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân khu vực 7-CM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-CM;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 7-CM;
- Công an xã Đan Điền, thành phố Huế;
- Công an xã Vĩnh Hậu, tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế